

北京语音表

Table of the Speech Sounds of Beijing Dialect

Finals	a	o	e	ai	ei	ao	ou	an	en	ang	eng	ong	i	ia	iao	ie	io	iou	ian	in	iang	ing	iong	u	ua	uo	uai	ue	uan	un	uang	ueng	ũ	üe	üan	ün							
Initials																																											
b	ba	bo	*	bai	bei	bao	*	ban	ben	bang	beng	*	bi	*	biao	bie	*	*	bian	bin	*	bing	*	bu	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*				
p	pa	po	*	pai	pei	pao	pou	pan	pen	pang	peng	*	pi	*	piao	pie	*	*	pian	pin	*	ping	*	pu	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*				
m	ma	mo	me	mai	mei	mao	mou	man	men	mang	meng		mi	*	miao	mie	*	miu	mian	min	*	ming	*	mu	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*				
f	fa	fo	*	* *	fei	*	fou	fan	fen	fang	feng	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	fu	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*				
d	da	*	de	dai	dei	dao	dou	dan	den	dang	deng	dong	di	*	diao	die	*	diu	dian	*	*	ding	*	du	*	duo	*	dui	duan	dun	*	*	*	*	*	*	*	*					
t	ta	*	te	tai	*	tao	tou	tan	*	tang	teng	tong	ti	*	tiao	tie	*	*	tian	*	*	ting	*	tu	*	tuo	*	tui	tuan	tun	*	*	*	*	*	*	*	*					
n	na	*	ne	nai	nei	nao	nou	nan	nen	nang	neng	nong	ni	*	niao	nie	*	niu	nian	nin	niang	ning	*	nu	*	nuo	*	* *	nuan	*	*	*	*	*	*	*	nũ	nüe	*	*			
l	la	lo	le	lai	lei	lao	lou	lan	*	lang	leng	long	li	lia	liao	lie	*	liu	lian	lin	liang	ling	*	lu	*	luo	*	* *	luan	lun	*	*	*	*	*	*	lũ	lüe	*	*			
z	za	*	ze	zai	zei	zao	zou	zan	zen	zang	zeng	zong	zi	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	zu	*	zuo	*	zui	zuan	zun	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*			
c	ca	*	ce	cai	cei	cao	cou	can	cen	cang	ceng	cong	ci	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	cu	*	cuo	*	cui	cuan	cun	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*			
s	sa	*	se	sai	*	sao	sou	san	sen	sang	seng	song	si	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	su	*	suo	*	sui	suan	sun	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*			
zh	zha	*	zhe	zhai	zhei	zhao	zhou	zhan	zhen	zhang	zheng	zhong	zhi	*	*	*	*	*	*	*	*	*	zhu	zhua	zhuo	zhuai	zhui	zhuan	zhun	zhuang	*	*	*	*	*	*	*	*	*				
ch	cha	*	che	chai	*	chao	chou	chan	chen	chang	cheng	chong	chi	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	chu	chua	chuo	chuai	chui	chuan	chun	chuang	*	*	*	*	*	*	*	*	*			
sh	sha	*	she	shai	shei	shao	shou	shan	shen	shang	sheng	*	shi	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	shu	shua	shuo	shuai	shui	shuan	shun	shuang	*	*	*	*	*	*	*	*	*			
r	*	*	re	*	*	rao	rou	ran	ren	rang	reng	rong	ri	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	ru	rua	ruo	*	ru	ruan	run	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*			
j	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	ji	jia	jiao	jie	*	jiu	jian	jin	jiang	jing	jiong	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	ju	jue	juan	jun	
q	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	qi	qia	qiao	qie	*	qiu	qian	qin	qiang	qing	qiong	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	qu	que	quan	qun
x	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	xi	xia	xiao	xie	*	xiu	xian	xin	xiang	xing	xiong	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	xu	xue	xuan	xun
g	ga	*	ge	gai	gei	gao	gou	gan	gen	gang	geng	gong	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	gu	gua	guo	guai	gui	guan	gun	guang	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*		
k	ka	*	ke	kai	*	kao	kou	kan	ken	kang	keng	kong	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	ku	kua	kuo	kuai	kui	kuan	kun	kuang	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	
h	ha	*	he	hai	hei	hao	hou	han	hen	hang	heng	hong	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	hu	hua	huo	huai	hui	huan	hun	huang	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	
	a	o	e	ai	ei	ao	ou	an	en	ang	eng	*	yi	ya	yao	ye	yo	you	yan	yin	yang	ying	yong	wu	wa	wo	wai	wei	wan	wen	wang	weng	yu	yue	yuan	yun							